

Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quang Tr thuận tình ly hôn

2.2. Về con riêng, con chung:

- **Về con riêng:** Chị Vũ Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con riêng của chị H là cháu Vương Anh T sinh ngày 06/11/2016.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Quang Tr được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung 01 con chung Nguyễn Quang H, sinh ngày 03/01/2021 đến khi các con

chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng, nương Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: chị H và anh Tr mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị H phải nộp là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai H tiền số: 0000223 ngày 17/4/2024, chị H được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã **Noong Luông**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương